

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 03-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dương Thị Phụng

- Ông Nguyễn Văn Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh D**, sinh năm: 1999; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số nhà A, đường L, Khóm F, Phường A, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh M, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 24/4/2020, Trần Thanh D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 02 năm 2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Thanh T (tên gọi khác T1), sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà F, đường N, Phường E, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hữu T2 – Luật sư của Văn phòng L - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. Địa chỉ: Số D, đường P,

phường P, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy xác nhận số 05/GXN-TA ngày 04/8/2025) (có mặt);

- *Người làm chứng*: Ông **Trần Thanh T3**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số nhà A, đường H, Phường A, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/7/2024, anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số F, đường N, Phường E, thành phố V (nay là phường T), đi dự tiệc cưới của anh Trần Thanh T3 tại nhà số A, đường H, Phường A, thành phố V (nay là phường L), cùng ngồi uống rượu chung bàn thì có Trần Thanh D là bạn của T và nhiều người khách nam và nữ lạ khác do chủ nhà là cha, mẹ của T3 mời (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể).

Trong lúc ngồi chung bàn tiệc do anh Nguyễn Thanh T đã say rượu nên vừa nói chuyện với những người nữ trong bàn, vừa nắm tay người phụ nữ không bỏ ra nên gây sự khó chịu cho những người này. Lúc đó Trần Thanh D thấy vậy nên lên tiếng khuyên ngăn anh T là: “*Người ta không thích mà nắm tay hoài*” thì giữa anh T và D có cự cãi với nhau. Một lúc sau, khi đang uống rượu thì T tiếp tục nắm tay những người phụ nữ trong bàn, nên D và T xảy ra cự cãi tiếp và anh T có những lời lẽ thô tục trả lời với D “*mày sạo lồn quá*”.

Trong lúc tức giận thì D dùng tay phải chụp lấy cái ly bằng thủy tinh đang để uống bia trên bàn (là loại ly có quay cầm, cao 11 cm, đường kính miệng ly là 08cm, đường kính đáy ly là 0,75cm, trọng lượng 440gam), đánh trúng vào vùng trán bên phải của anh T 01 cái làm cho ly bị bể, gây rách da chảy máu vùng trán và mắt phải của anh T bị chảy máu thì D không đánh nữa mà nói “*ai đưa ảnh đi bệnh viện dùm, tôi trả tiền*” rồi D bỏ đi về nhà. Anh T thì được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ, sau đó được chuyển lên Bệnh viện mắt thành phố H điều trị cho đến ngày 12/7/2024 thì xuất viện về nhà.

Do anh T thấy mắt phải không thấy đường, sợ bị mù nên đến Công an P, thành phố V (nay là phường L) trình báo sự việc. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 300/KLTTCT-TTPY, ngày 21/11/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y, “kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể (tổn thương mắt phải đi chứng giảm thị lực mắt phải 02/10) của ông Nguyễn Thanh T là 22%”.

Hành vi của Trần Thanh D đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thanh D về tội “Cố ý gây thương tích” để tiến hành điều tra. Quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, bản thân D không quen biết cũng không mâu thuẫn gì với anh T. Tại tiệc cưới, trong lúc nhậu có lời qua tiếng lại, bị cáo D tức giận, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo D đã dùng tay chụp lấy cái ly bằng thủy tinh đang để trên bàn

dùng uống bia, đánh trúng vào vùng trán bên phải của anh T gây thương tích cho anh T là 22%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T có yêu cầu bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 320.677.000đồng (ba trăm hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), gồm: Chi phí điều trị thương tích; tiền ăn uống người bệnh và người nuôi bệnh; tiền thuê người nuôi bệnh, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần, sức khỏe do chấn thương, đồng ý trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 20.000.000đồng.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSND.TPVL ngày 25/6/2025, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “*cố ý gây thương tích*”. Về hình phạt: Áp dụng các quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại trong thời gian điều trị thương tích, chi phí ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh hợp lý theo hóa đơn chứng từ;

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo D về: Bồi thường chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn là 8.753.538đồng; tiền bồi thường sức khỏe tổn thất tinh thần và sức khỏe do thương tích gây ra là 25 tháng lương theo mức lương cơ sở hiện tại; tiền tổn thất ngày công lao động của bị hại là 350.000đồng/ngày để áp dụng thời gian mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị; tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên là 26.160.000đồng (gồm: Chi phí điều trị sẹo là 23.500.000đồng; tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị sẹo là 2.660.000đồng); tiền ăn của bị hại là 293.000đồng áp dụng cho thời gian nằm viện, bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đồng đề nghị cần trừ.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Thanh T trình bày:

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 320.677.000đồng, gồm: Chi phí nằm viện, tái khám điều trị mắt là 11.047.000 đồng; tiền thuê xe trong quá trình điều trị mắt tại bệnh viện mắt thành phố H là 14.300.000 đồng (11 lượt x 1.300.000đ/lượt); tiền ăn, uống trong thời gian điều trị thương tích là 9.500.000đồng (19 ngày x 500.000đ/ngày); T4 thuê người nuôi bệnh là 6.000.000đồng (12 ngày x 500.000đ/ngày); tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên là 26.630.000đồng; tiền thuê xe trong quá trình điều trị sẹo là 9.800.000đồng (14 lượt x 700.000đ/lượt); tiền tổn thất ngày công lao

động đối với người bị hại là 43.400.000đồng (124 ngày x 350.000đ/ngày); tiền tổn thất ngày công lao động đối với người thân nuôi bệnh là 7.500.000đồng (tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe do thương tích gây ra là 200.000.000đồng, đồng ý trừ số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại).

Đơn yêu cầu bồi thường bổ sung ngày 07/8/2025 và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường là 329.404.000đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích là 11.047.000đồng; tiền thuê xe trong quá trình điều trị mắt là 7.480.000đồng (11 lượt); tiền thuê xe trong quá trình điều trị sẹo là 2.660.000đồng; tiền ăn, uống trong thời gian điều trị thương tích là 10.317.000đồng (19 ngày x 2 người); tiền thuê người nuôi bệnh là 3.000.000đồng (12 ngày x 250.000đ/ngày); tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên là 23.500.000đồng; tiền tổn thất ngày công lao động đối với người bị hại là 43.400.000đồng (124 ngày x 350.000đ/ngày); Tiền tổn thất ngày công lao động đối với người thân nuôi bệnh là 7.500.000đồng; tiền bù đắp tổn thương tinh thần và sức khỏe do thương tích gây ra là 220.500.000đồng, đồng ý trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại.

Ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D theo quy định của pháp luật; mức án viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiền thuốc theo hóa đơn là 8.753.538đồng, các khoản chi phí khác giữ nguyên theo đơn yêu cầu của bị hại ngày 07/8/2025. Hiện tại bị hại T chưa ổn định về sức khỏe (mắt của bị hại còn rất yếu), phải thường xuyên tái khám, đối với các chi phí phát sinh sau ngày xét xử bị hại sẽ yêu cầu bồi thường bằng một vụ án dân sự khác.

- Bị cáo Trần Thanh D:

Bị cáo Trần Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, bị cáo yêu cầu Tòa án xem xét ý kiến của bị cáo và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại T, gồm: Chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn là 8.753.538đồng; tiền ăn của bị hại là 293.000đồng áp dụng cho thời gian nằm viện; tiền tổn thất ngày công lao động của bị hại là 350.000đ/ngày để áp dụng thời gian mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị; bồi thường sức khỏe và tổn thất tinh thần là 25 tháng lương cơ sở; tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên là 26.160.000đồng (gồm: Chi phí điều trị sẹo là 23.500.000đồng; tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị sẹo là 2.660.000đồng).

Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Bị cáo và bị hại Nguyễn Thanh T không quen biết, cũng không có mâu thuẫn. Do ngồi nhậu chung trong bàn anh Nguyễn Thanh T đã say rượu nên vừa nói chuyện với những người nữ trong bàn và nắm tay không bỏ ra nên gây sự khó chịu cho những người này. Bị cáo D lên tiếng khuyên ngăn nhưng anh T không nghe và có những lời lẽ thô tục xúc phạm. Bị cáo D đã dùng tay phải chụp lấy cái ly bằng thủy tinh đang để uống bia trên bàn (là loại ly có quay cầm, cao 11 cm, đường kính miệng ly là 08cm, đường kính đáy ly là 0,75cm, trọng lượng 440gam), đánh trúng vào vùng trán bên phải của anh T 01 cái làm cho ly bị bể, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 22%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi bị cáo dùng ly bằng thủy tinh để gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo không kiềm chế được nóng giận do anh T dùng lời lẽ thô tục xúc phạm dùng vật nguy hiểm nên gây thương tích cho anh T; tỷ lệ thương tích của bị hại 22% là tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long) truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Chỉ vì nghĩ bị hại có lời nói xúc phạm tới mình mà bị cáo dùng vật nguy hiểm gây thương tích cho bị hại thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành người tốt, cũng góp phần răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị

hại. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiền thuốc theo hóa đơn là 8.753.538đồng, các khoản khác giữ nguyên theo đơn yêu cầu của bị hại ngày 07/8/2025

Bị cáo D tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn là 8.753.538đồng; tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 25 tháng lương cơ sở; tiền tổn thất ngày công lao động của bị hại là 350.000đồng/ngày để áp dụng thời gian mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị; tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên là 26.160.000đồng (gồm: Chi phí điều trị sẹo là 23.500.000đồng; tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị sẹo là 2.660.000đồng); bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí ăn uống trong quá trình điều trị và tái khám là 293.000đồng/ngày nhưng chỉ áp dụng thực tế cho những ngày nằm viện điều trị; đối với những chi phí khác bị cáo không đồng ý.

Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, cụ thể như sau:

[4.1] Bị hại điều trị và hóa đơn thuốc:

- Điều trị tại bệnh viện Đ-Vĩnh Long vào ngày 05/7/2024 tổng số tiền hóa đơn là 4.707.154đồng;

- Chuyển viện đến bệnh viện M1:

- + Nhập viện điều trị từ ngày 05/7/2024 đến ngày 12/7/2024 tổng số tiền hóa đơn là 1.041.113đồng;

- + Tái khám, nhập viện từ ngày 15/10/2024 đến ngày 18/10/2024 tổng số tiền hóa đơn là 1.141.015đồng;

- Các lượt bị hại đi tái khám bệnh viện M1 và về không lưu trú có tổng số tiền hóa đơn là 1.864.256đồng, gồm: Ngày 01/8/2024 là 126.400đồng, ngày 23/8/2024 là 126.400đồng, ngày 08/10/2024 là 202.200đồng, ngày 07/11/2024 là 427.589đồng, ngày 26/12/2024 là 553.707đồng, ngày 25/02/2025 là 427.960đồng

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền chi phí điều trị thương tích trong thời gian điều trị có hóa đơn chứng từ thuốc kèm theo là 8.753.538đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

[4.2] Tiền mất thu nhập ngày công lao động: Thời gian người bệnh không lao động và người bệnh phải trả tiền công lao động cho người nuôi bệnh theo mức lương. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện bồi thường ngày công lao động là 350.000đồng/ngày cho người bệnh, nên ghi nhận sự tự nguyện này, không đồng ý bồi thường ngày công lao động đối với người nuôi bệnh

- Tiền tổn thất ngày công lao động đối với người bị hại yêu cầu tính từ lúc bị tổn hại đến khi tạm hồi phục và có thể sinh hoạt đi lại bình thường 04 tháng 13 ngày. Đối chiếu với thời gian xảy ra thương tích (ngày 04/7/2024) đến ngày nhập viện lần 2 ngày 18/10/2024. Trong thời gian điều trị bị hại T phải tái khám theo lịch hẹn; theo kết luận giám định tổn thương, kết quả khám chuyên khoa xác định “Mắt. Thị lực MP: 2/10, MT: 10/10” “MP: Vết thương phần mềm mi trên + đứt bờ tự do góc ngoài, kích thước # 1x0,1 cm; 02 vết thương đứt bờ tự do mi dưới kích thước # 0,5x0,1 cm. Tất cả các vết thương đã lành sẹo ổn định. Vết thương rách thủng cũng mạc, phôi tổ chức nội nhãn phía thái dương từ khoảng 10h → 4h00 đã khâu lành sẹo. Đục thủy tinh thể, đã mổ thay thủy tinh thể nhân tạo. Đục pha lê thể” sau thời gian nhập viện mổ thay thủy tinh thể nhân tạo phải tiếp tục tái khám theo lịch hẹn, nên người bị hại yêu cầu là 124 ngày là có căn cứ chấp nhận. Được tính là: 124 ngày x 350.000đồng/1 ngày = 43.400.000đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tiền thuê người nuôi bệnh thực tế theo số ngày nằm viện 12 ngày x 150.000đồng/1 ngày = 1.440.000đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền mất thu nhập ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh là 44.840.000đồng (bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

[4.3] Tiền xe đi lại trong thời gian điều trị thương tích: Vào ngày 05/7/2024 chuyển viện cho bị hại từ bệnh viện Đ đến bệnh viện M1 vào ngày cấp cứu, bị hại không cung cấp chứng từ hóa đơn xe, tuy nhiên bị hại có cung cấp giá thuê xe dịch vụ đi từ Vĩnh Long đến bệnh viện M1 là: 1.300.000đồng là phù hợp. Đối với các lượt đi khác, đối chiếu với lượt đi và về với vé xe đi và về 01 lượt là 120.000đồng x 18 lượt = 2.160.000đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền xe đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 3.460.000đồng (ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4.4] Tiền chi phí ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh gồm: Bị hại đưa ra về chi phí ăn uống của người nuôi bệnh là 250.000đồng/1 ngày; người bệnh là 293.000đồng/1 ngày tại bệnh viện M1; bị cáo đồng ý mức chi phí ăn uống của người bệnh theo yêu cầu của bị hại là 293.000đồng/1 ngày; không đồng ý về chi phí ăn uống của người nuôi bệnh là 250.000đồng/1 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét về chi phí ăn uống của người bệnh là 293.000đồng/ngày x 18 ngày = 5.274.000đồng, nên bị hại yêu cầu là có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

- Xét về chi phí ăn uống của người nuôi bệnh được tính như sau: Chi phí ăn uống của người nuôi bệnh trong thời gian nuôi người bệnh nằm viện điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh là: 250.000đồng/ngày x 12 ngày = 3.000.000đồng, có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền chi phí ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh là 8.274.000đồng (tám triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

[4.5] Về tiền điều trị sẹo do thương tích gây nên: Chi phí điều trị sẹo vết thương mắt và má tại Viện Thẩm mỹ Quốc tế M2 (số E N, phường A, quận N,

Thành phố Cần Thơ) tổng chi phí thăm mý là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) có chứng từ kèm theo và tiền xe đi điều trị sẹo theo lịch trình 14 lượt đi và về từ Vĩnh Long đến Thành phố Cần Thơ, bị hại yêu cầu chi phí đi lại là 2.660.000đồng; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tự nguyện bồi thường cho bị hại đối với số tiền 26.160.000đồng này.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền điều trị sẹo do bị thương tích và chi phí đi lại trong quá trình điều trị sẹo của người bệnh là 26.160.000đồng (hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4.6] Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần và sức khỏe do thương tích gây ra:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe do thương tích gây ra là 220.500.000đồng cho rằng tổn thương cho bị hại rất lớn thương tích mất phải giảm thị lực chỉ còn 02/10 (bút lựt 71); bị cáo tự nguyện bồi thường 25 tháng lương cơ sở với mức lương cơ sở là 2.340.000đồng.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 590 Bộ luật dân sự, cụ thể: “... và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Xét thấy, bị cáo gây thương tích cho bị hại là lỗi của bị cáo, đối chiếu thương tích bị hại phải chịu là không có gì bù đắp được, bị cáo tự nguyện bồi thường 25 tháng lương cơ sở để bù đắp cho bị hại là hợp lý, có cơ sở chấp nhận là: 25 tháng x 2.340.000đồng = 58.500.000đồng

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 58.500.000đồng (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 149.987.538đồng (một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tám đồng). Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đồng nên được trừ vào số tiền phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 129.987.538đồng.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Danh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 28/02/2025.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thanh D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T số tiền là 129.987.538đồng (một trăm hai mươi chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo:

Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.499.000đồng (sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; BH, LS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến